

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi lớp Nhóm 1 trường Thực hành Sư phạm”*

2. Mục tiêu của sáng kiến:

Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ 24 - 36 tháng tuổi nói riêng qua quan sát những giờ hoạt động học và những giờ hoạt động vui chơi, tôi thấy các cháu rất thích được giao tiếp, thích được trò chuyện, thích được nói, nhưng vì ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế, các cháu còn sử dụng ngôn ngữ thụ động nhiều, nên tôi thấy mình cần tìm nhiều biện pháp tác động để kích thích ngôn ngữ của trẻ phát triển.

Chính vì ngôn ngữ có tầm quan trọng rất lớn đối với trẻ nên là một cô giáo mầm non trực tiếp dạy trẻ 24-36 tháng tuổi tôi luôn có những suy nghĩ làm sao để dạy các con phát âm chuẩn, chính xác đúng tiếng việt. Vì thế tôi đã dạy các con thông qua các môn học khác nhau và dạy các con ở mọi lúc mọi nơi qua các hoạt động hàng ngày, từ đó trẻ khám phá hiểu biết về mọi sự vật hiện tượng, về thế giới xung quanh trẻ, phát triển tư duy. Tôi thấy mình cần phải đi sâu tìm hiểu kỹ vấn đề này để từ đó rút ra nhiệm vụ giáo dục cho phù hợp với yêu cầu phát triển của lứa tuổi. Chính vì vậy nên tôi đã chọn đề tài: *“Một số giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng tuổi, lớp Nhóm 1 Trường Thực hành Sư phạm”* nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện

3. Mô tả nội dung sáng kiến :

Sáng kiến kinh nghiệm *“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi lớp nhóm 1 trường Thực hành Sư phạm”*

- Để thực hiện tốt sáng kiến kinh nghiệm cần thực hiện tốt các bước:
- Biện pháp sử dụng để giải quyết vấn đề:
 - + Giáo viên cần hiểu tâm sinh lý của trẻ: thông qua việc sưu tầm tài liệu và kết hợp với phụ huynh.
 - + Xây dựng kế hoạch phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng tháng xuyên suốt trong năm học
 - + Giáo viên cần giúp trẻ phát triển vốn từ, mạnh dạn, tự tin thông qua các hoạt động học: thông qua hoạt động nhận biết, hoạt động làm quen văn học, thông qua hoạt động âm nhạc, hoạt động thể chất
 - + Thường xuyên cho trẻ chơi với các vật liệu từ thiên nhiên: lá cây, vỏ sò, chai nhựa, giấy báo.
 - + Phát triển ngôn ngữ thông qua sinh hoạt hằng ngày: thông qua giờ đón trẻ, thông qua hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

+ Một số trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ: trò chơi “cái gì? Dùng để làm gì?”, trò chơi: “con muỗi”, trò chơi: “trò chuyện về các phương tiện giao thông quen thuộc”, trò chuyện cùng cô.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, kết hợp với phụ huynh: trao đổi thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ

4. Phạm vi áp dụng:

Sáng kiến nhằm áp dụng cho giáo viên nhà trẻ dạy lớp nhóm 24-36 tháng tuổi.

5. Thời gian triển khai áp dụng tại đơn vị :

Bắt đầu từ 09/2020 đến tháng 05/2021:

6. Dự kiến hiệu quả của sáng kiến (giải pháp):

a. Đối với trẻ:

- Trẻ mạnh dạn tự tin hơn trong giao tiếp với cô và các bạn trong lớp và mọi người xung quanh.

- Cách sử dụng ngôn ngữ của trẻ phong phú hơn nhiều so với đầu năm học trẻ đã có thể đọc được bài thơ ngắn, trả lời câu hỏi của cô một cách rõ ràng.

- Trẻ biết sắp xếp trật tự của các từ trong câu nên khi trẻ nói trẻ không còn bớt từ, trẻ đã phát âm được trọn vẹn cả câu

b. Đối với phụ huynh:

Phụ huynh thấy rõ con mình nhanh nhẹn, mạnh dạn, tự tin thích đi học, yêu trường, yêu lớp, yêu cô, yêu bạn bè. Đặc biệt thấy con có nhiều vốn từ, nói chuyện rành mạch nên thấy rất tin tưởng và yên tâm khi cho con đi học. Chính vì vậy các bậc cha mẹ rất nhiệt tình kết hợp với giáo viên cũng như nhà trường để rèn con mình ở nhà mọi lúc mọi nơi.

c. Đối với giáo viên:

Là một giáo viên tôi đã hiểu được tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ từ đó có kế hoạch cụ thể về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ

Giáo viên cần hiểu rõ tầm quan trọng của ngôn ngữ với việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ, không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện ngôn ngữ của mình để phát âm chuẩn.

Cô giáo tạo điều kiện cho trẻ nghe nhiều và nói chuyện nhiều với trẻ, luôn tìm cách thúc đẩy trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách chủ động

Bảng thống kê

STT	Nội dung	Đầu năm				Cuối năm			
		Số trẻ đạt	Tỷ lệ	Số trẻ chưa đạt	Tỷ lệ	Số trẻ đạt	Tỷ lệ	Số trẻ chưa đạt	Tỷ lệ
1	Trẻ mạnh dạn tự tin	5	17 %	24	82 %	26	89 %	3	10 %
2	Vốn từ của trẻ	3	10 %	26	89 %	24	62 %	5	17 %

